

MỐI QUAN HỆ GIỮA HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỚI GIÁO DỤC KỸ NĂNG TƯỜNG THUẬT CHO TRẺ MẦM NON

Vũ Kiều Anh^{1,2}

Tóm tắt: Kỹ năng tường thuật đóng vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ phát triển toàn diện, từ khả năng giao tiếp đến kỹ năng ngôn ngữ và tư duy logic. Qua đó, trẻ biểu đạt ý kiến, suy nghĩ và cảm xúc của mình một cách rõ ràng và hiệu quả, tăng cường khả năng giao tiếp và tương tác xã hội. Tuy nhiên, những nghiên cứu về kỹ năng tường thuật của trẻ em ở Việt Nam chưa nhiều. Hoạt động khám phá khoa học là một trong ba hoạt động chính thuộc lĩnh vực phát triển nhận thức ở trường mầm non góp phần phát triển tư duy, logic cho trẻ. Bài viết này nghiên cứu tổng quan mô tả từ tài liệu để tổng hợp các quan niệm về kỹ năng tường thuật và hoạt động khám phá khoa học, từ đó nghiên cứu mối quan hệ giữa hoạt động khám phá khoa học với giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non. Kết quả cho thấy, hoạt động khám phá khoa học tác động lớn đến kỹ năng tường thuật của trẻ em ngược lại kỹ năng tường thuật góp phần hình thành kiến thức khoa học cho trẻ em.

Từ khoá: mối quan hệ, khám phá khoa học, kỹ năng tường thuật, trẻ mầm non

1. MỞ ĐẦU

Giáo dục mầm non không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền tảng tri thức mà còn là giai đoạn quyết định trong việc phát triển các kỹ năng sống thiết yếu cho trẻ. Trong bối cảnh này, kỹ năng tường thuật được coi là một công cụ quan trọng giúp trẻ không chỉ truyền đạt thông tin mà còn tổ chức, sắp xếp và diễn giải các trải nghiệm cá nhân một cách logic và có ý nghĩa. Đồng thời, hoạt động khám phá khoa học – vốn là một thành phần quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non – cung cấp môi trường phong phú để trẻ phát triển nhận thức và khả năng diễn đạt thông qua quan sát, tìm hiểu và phân tích thế giới tự nhiên xung quanh.

Mối quan hệ giữa hoạt động khám phá khoa học và giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non đã thu hút sự quan tâm đáng kể từ các nhà nghiên cứu giáo dục. Một mặt, hoạt động khám phá khoa học không chỉ kích thích sự tò mò và sáng tạo của trẻ mà còn yêu cầu trẻ diễn đạt những gì quan sát và hiểu được bằng ngôn ngữ. Mặt khác, kỹ năng tường thuật được cải thiện sẽ hỗ trợ trẻ mô tả chi tiết hơn về các hiện tượng tự nhiên, hình thành các khái niệm kết nối và cung cấp tư duy phản biện. Các nghiên cứu gần đây (Fusaro và cộng sự, 2018); (Hashim và cộng sự, 2021) đã nhận thấy rằng trẻ em khi tham gia các

¹ NCS K42 Khoa GDMN - Trường ĐHSP Hà Nội

² Trường ĐHSP Hà Nội 2

hoạt động khám phá khoa học với sự hỗ trợ về ngôn ngữ có xu hướng phát triển mạnh mẽ hơn về cả kiến thức khoa học kỹ năng giao tiếp theo.

Tuy nhiên, ở Việt Nam, việc lồng ghép giáo dục kỹ năng tường thuật vào các hoạt động khám phá khoa học trong chương trình mầm non hiện vẫn chưa được chú ý đầy đủ. Tài liệu giảng dạy thường tập trung vào việc cung cấp kiến thức khoa học cơ bản nhưng chưa khai thác hiệu quả tiềm năng của kỹ năng tường thuật như một phương tiện thuận lợi để phát triển tư duy và khả năng ngôn ngữ của trẻ. Điều này đặt ra yêu cầu thiết phải nghiên cứu và làm rõ vai trò tương tác giữa hai yếu tố này trong việc hỗ trợ sự phát triển toàn diện cho trẻ mầm non.

Bài viết này nhằm phân tích mối quan hệ giữa hoạt động khám phá khoa học và giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non, từ đó đưa ra những kinh nghiệm thực tiễn thúc đẩy cải thiện phương pháp giảng dạy và tối ưu hóa hiệu quả giáo dục. Với cách tiếp cận này, nghiên cứu không chỉ đóng góp vào việc làm rõ cơ sở lý luận mà còn hướng dẫn những ứng dụng thiết thực trong thực tiễn giáo dục mầm non ở Việt Nam.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết nhằm tìm hiểu về mối quan hệ giữa hoạt động khám phá khoa học với giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non từ các nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam. Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng quan mô tả bằng việc thu thập dữ liệu là các tài liệu nghiên cứu đã công bố sau đó được xử lý bằng phân tích nội dung và chọn lọc những thông tin liên quan đến kỹ năng tường thuật và khám phá khoa học.

Để tìm kiếm các tài liệu trong nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng nguồn tài liệu quốc tế từ các trang tìm kiếm khác nhau. Nguồn tài liệu được tìm kiếm từ Google Scholar (<https://scholar.google.com/>). Đây là trang tìm kiếm tiếng Anh và tiếng Việt với nguồn tài liệu miễn phí và sẵn có. Các từ khóa được sử dụng để tìm kiếm các tài liệu là “kỹ năng tường thuật”, “khám phá khoa học”. Thông qua tìm kiếm bằng tiếng Việt với các từ khóa đã kể trên, không có tài liệu nào bằng tiếng Việt tìm kiếm từ google scholar có thông tin liên quan đến kỹ năng tường thuật. Các từ khóa được sử dụng để tìm kiếm tài liệu bằng tiếng Anh là “Narrative skills”, “Narrative intervention”, “Narrative skills in children”, “Narrative skills development”, “Scientific discovery”. Ngoài ra, chúng tôi còn thu thập những tài liệu có liên quan từ các nguồn tài liệu khác như: thư viện, nguồn sưu tầm lưu trữ cá nhân. Từ số lượng bài báo và tài liệu tìm thấy, chúng tôi lựa chọn những tài liệu đề cập đến kỹ năng tường thuật của trẻ độ tuổi mầm non đọc, hoạt động khám phá khoa học của trẻ mầm non, phân tích và tóm tắt nội dung của từng tài liệu theo bảng 1. Trong khuôn

khở bài báo này, kết quả phân tích tập trung chủ yếu vào mối quan hệ giữa hoạt động khám phá khoa học với giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Khái niệm kỹ năng tường thuật

Kỹ năng tường thuật được xem xét dưới nhiều góc độ, hiện nay, có rất nhiều quan điểm khác nhau khi nói về kỹ năng tường thuật. Dưới đây là một số quan điểm về kỹ năng tường thuật:

Tác giả Blom cùng cộng sự đã đề cập đến “Kỹ năng tường thuật bao gồm khả năng xâu chuỗi các sự kiện, hiểu lý do tại sao một sự kiện này có thể dẫn đến sự kiện khác, cấu trúc các sự kiện và mô tả theo cách để người nghe có thể hiểu được” (Blom cùng cộng sự, 2016).

Theo (Paul và cộng sự., 1993) khả năng tường thuật liên quan đến một số kỹ năng ngôn ngữ và nhận thức. Kỹ năng tường thuật bao gồm khả năng xâu chuỗi các sự kiện, tạo ra một văn bản gắn kết thông qua việc sử dụng các dấu hiệu ngôn ngữ rõ ràng, sử dụng từ vựng chính xác, truyền đạt ý tưởng mà không cần hỗ trợ, hiểu mối quan hệ nguyên nhân - kết quả và cấu trúc bài tường thuật theo hỗ trợ người nghe hiểu sự kiện. Kỹ năng tường thuật được cho là tạo thành cầu nối giữa ngôn ngữ nói và khả năng đọc viết mà trẻ em sẽ gặp trong các văn bản viết sau này.

Kỹ năng tường thuật, bao gồm cả việc kể về các sự kiện cá nhân hay các câu chuyện hư cấu nhận được nhiều sự chú ý (Boudreau, 2017). Kỹ năng tường thuật đòi hỏi các kỹ năng ngữ nghĩa và cú pháp, kỹ năng tổ chức thông tin và khả năng thích ứng với mức độ thông tin cơ bản của người nghe (Losh & Capps, 2003).

Như vậy, từ những phân tích từ kỹ năng tường thuật của các tác giả, trong nghiên cứu này tôi cho rằng kỹ năng tường thuật được hiểu là sự thực hiện có kết quả của hành động vận dụng kiến thức, kinh nghiệm của bản thân để nắm bắt các chi tiết quan trọng, sắp xếp sự kiện theo trình tự diễn ra và trình bày thông tin sự kiện một cách tuần tự và chân thực.

3.2. Hoạt động khám phá khoa học của trẻ mầm non

Khám phá khoa học là một trong 3 nội dung thuộc lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức trong Chương trình giáo dục mầm non (Bộ GD-ĐT., 2021). Hoạt động khám phá khoa học của trẻ mầm non là quá trình trẻ khám phá, thử nghiệm, trải nghiệm, thí nghiệm, tình huống có vấn đề, hoạt động chơi, đòi hỏi trẻ sử dụng phải huy động tối đa các giác quan, kích thích các giác quan của trẻ phát triển (Trundle & Sackes., 2015), từ đó phát triển ở trẻ kỹ năng nhận thức như quan sát, so sánh, đo lường, phán đoán, suy luận, đặt giả thuyết, xem xét và kiểm soát điều kiện tác động (Hoàng Thị Phương., 2023).

Theo (Trần Thị Ngọc Trâm và cộng sự., 2013, tr.12) “Khám phá khoa học với trẻ nhỏ là quá trình trẻ tích cực tham gia hoạt động thăm dò, tìm hiểu thế giới tự nhiên. Đó là quá trình quan sát, so sánh, phân loại, thử nghiệm, dự đoán, suy luận, thảo luận, giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định...”.

Đối với trẻ mầm non, quá trình khám phá khoa học là một quá trình phức tạp dẫn đến việc tạo ra kiến thức mới (Fridman và cộng sự., 2020). Trong đó, hoạt động khám phá khoa học là hoạt động kích thích tính tò mò, ham hiểu biết của trẻ, giải đáp một phần nào những thắc mắc của trẻ về những bí ẩn của thế giới xung quanh, thỏa mãn nhu cầu khám phá, tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ. Hoạt động khám phá khoa học bao gồm các hoạt động thử nghiệm, sáng tạo (Trunkle & Sackes., 2015).

Một số tác giả trong nước có nghiên cứu về hoạt động khám phá khoa học có đề cập đến “Hoạt động khám phá khoa học chính là việc giáo viên tạo ra các điều kiện, cơ hội và tổ chức các hoạt động để trẻ tích cực tìm tòi, phát hiện những điều thú vị về các sự vật, hiện tượng xung quanh. Điều quan trọng hơn cả là thông qua hoạt động khám phá này, trẻ học được các kỹ năng quan sát, so sánh, phân loại, đo lường, phán đoán, giải quyết vấn đề, chuyển tải ý kiến của mình và đưa ra kết luận” (Hoàng Thị Oanh và cộng sự., 2008, tr.17). Ở khái niệm này, các tác giả nhấn mạnh vai trò của giáo viên trong việc góp phần vào sự thành công cho hoạt động khám phá khoa học.

Bên cạnh đó, ở một cách nhìn khác, nhóm tác giả (Hoàng Thị Phương cùng cộng sự., 2018, tr.65) nhìn nhận ở nội dung khám phá môi trường xung quanh bao gồm khám phá khoa học tự nhiên và khám phá khoa học xã hội: “Hoạt động khám phá môi trường xung quanh được hiểu là quá trình tìm tòi cái mới, những điều chưa biết đối với trẻ trong các sự vật, hiện tượng ở môi trường tự nhiên, xã hội, qua đó trẻ sẽ lĩnh hội được kiến thức, kỹ năng và có thái độ đúng đắn với môi trường xung quanh. Thông qua hoạt động này, trẻ được tiếp xúc với môi trường, trải nghiệm cảm xúc, tình cảm, kỹ năng, hành vi, tự lĩnh hội kiến thức về môi trường xung quanh, đồng thời có cơ hội tham gia vào việc giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh”.

Từ những khái niệm trên, nghiên cứu này định nghĩa rằng: Hoạt động khám phá khoa học của trẻ em là quá trình trẻ sử dụng các giác quan để tham gia và tìm hiểu về thế giới xung quanh thông qua việc quan sát, thử nghiệm và các hoạt động học tập thực hành. Đây là cách để trẻ tạo dựng kiến thức và hiểu biết về khoa học một cách tự nhiên và thú vị...nhằm hình thành các kiến thức khoa học, kỹ năng và thái độ cần thiết cho trẻ.

3.3. *Mối quan hệ giữa hoạt động khám phá khoa học với giáo dục kỹ năng tư duy cho trẻ mầm non*

Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu nhằm chỉ ra mối quan hệ giữa hoạt động

khám phá khoa học đối với việc giáo dục về ngôn ngữ nói chung và kỹ năng tường thuật nói riêng cho trẻ em. Mỗi quan hệ đó được thể hiện ở những khía cạnh sau:

Bảng 1. Tóm tắt các nghiên cứu về mối quan hệ giữa hoạt động khám phá khoa học với giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non

Kết quả nghiên cứu	Tác giả/Năm	Ngôn ngữ	Cỡ mẫu	Độ tuổi
<i>Hoạt động khám phá khoa học tác động đến kỹ năng tường thuật của trẻ em</i>	Conezio và cộng sự., 2002	Anh	23	
	Crowder và cộng sự., 1993	Anh		
	Fridman cùng cộng sự., 2020	Israel	215 trẻ 120 trai 95 gái	5 - 6 tuổi
	Hashim và cộng sự., 2021	Malaysia		6 - 12 tuổi
	Peterson và cộng sự., 2008	Hoa kỳ	47 (27 trẻ gái và 20 trẻ trai)	3,7- 5 tuổi
	Peterson và cộng sự., 2009	Mỹ	~ 192	52,41 - 57,3 tháng tuổi
<i>Kỹ năng tường thuật góp phần hình thành kiến thức khoa học cho trẻ em</i>	Fusaro và cộng sự., 2018	Hoa Kỳ	24 (54% bé gái)	4 - 5 tuổi
	Hashim và cộng sự., 2021	Malaysia		6 - 12 tuổi

Dữ liệu từ bảng cho thấy có mối quan hệ hai chiều giữa hoạt động khám phá khoa học và kỹ năng tường thuật của trẻ em.

3.3.1. Hoạt động khám phá khoa học tác động đến kỹ năng tường thuật của trẻ em

Các nghiên cứu từ nhiều quốc gia như Mỹ, Anh, Israel và Malaysia đều chỉ ra rằng hoạt động khám phá khoa học có tác động tích cực đến kỹ năng tường thuật của trẻ ở nhiều độ tuổi khác nhau (từ 3,7 đến 12 tuổi). Hoạt động khám phá khoa học đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng kiến thức về thế giới tự nhiên mà còn là phương tiện hiệu quả để giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ em. Kỹ năng tường thuật giúp trẻ sắp xếp thông tin, trình bày ý tưởng một cách logic và mạch lạc, đồng thời củng cố khả năng ngôn ngữ. Các nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục mầm non đã làm rõ sự liên kết mật thiết giữa hoạt động khám phá khoa học và việc phát triển kỹ năng này. Nghiên cứu của Fridman et al. (2020) với cỡ mẫu lớn (215 trẻ) cho thấy trẻ tham gia vào các hoạt động khoa học có khả

năng kể chuyện mạch lạc hơn, sử dụng từ vựng chính xác và tổ chức các sự kiện theo trình tự hợp lý. Conezio và cộng sự (2002) cho rằng khoa học là một quá trình khám phá và sáng tạo, nơi trẻ em tận dụng kiến thức từ nhiều lĩnh vực để xây dựng lý thuyết về thế giới. Điều này thể hiện rõ qua việc trẻ tự đặt câu hỏi, tìm hiểu và đưa ra các giả thuyết về hiện tượng tự nhiên. Quá trình này không chỉ khuyến khích trẻ sáng tạo mà còn cung cấp cho trẻ cơ hội sử dụng và mở rộng vốn từ vựng. Giáo viên đóng vai trò hướng dẫn trẻ trong các cuộc đàm thoại về khoa học. Những cuộc thảo luận này giúp trẻ tiếp thu từ vựng mới và hình thành cách suy nghĩ có hệ thống về các hiện tượng. Ví dụ, khi giáo viên hỏi trẻ về những gì chúng đang quan sát, đồng thời hướng dẫn cách diễn đạt, trẻ học được cách tường thuật các sự kiện theo trình tự hợp lý. Quá trình này phát triển cả ngôn ngữ tiếp nhận (lắng nghe, hiểu) và ngôn ngữ diễn đạt (nói, viết). Nhóm nghiên cứu của Conezio đã chỉ ra rằng khoa học hỗ trợ mạnh mẽ cho việc phát triển ngôn ngữ và kỹ năng tường thuật. Các hoạt động khoa học giúp trẻ mở rộng vốn từ vựng thông qua quan sát và thực hành. Bên cạnh đó, việc trẻ mô tả lại các thí nghiệm, giải thích kết quả hay trình bày các phát hiện khoa học không chỉ rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ mà còn củng cố khả năng tư duy logic.

Khám phá khoa học tạo ra một môi trường giàu ngôn ngữ, nơi trẻ có thể học cách sử dụng từ vựng để diễn đạt ý tưởng và trình bày thông tin. Fridman và cộng sự (2020) đã thực hiện nghiên cứu phân tích vi mô từ 100 giờ học và phát hiện rằng ngay cả khi không có mục tiêu rõ ràng, trẻ vẫn chủ động đặt câu hỏi, lập kế hoạch, đưa ra giả thuyết, sử dụng công cụ và rút ra kết luận. Những câu hỏi như “nếu... thì...” không chỉ thể hiện tư duy khoa học mà còn giúp trẻ phát triển kỹ năng diễn đạt ý tưởng bằng ngôn ngữ. Việc trẻ liên tục đặt câu hỏi và giải thích kết quả quan sát giúp chúng hình thành kỹ năng tường thuật, trong đó các sự kiện được trình bày theo một chuỗi logic. Crowder và cộng sự (1993) nhận định rằng “khám phá khoa học mang lại nhiều lợi ích cho trẻ nhỏ, bao gồm khả năng phát triển ngôn ngữ, logic và kỹ năng giải quyết vấn đề.” Các kỹ năng này không chỉ hữu ích trong việc học các môn khoa học mà còn giúp trẻ áp dụng hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày.

Peterson và cộng sự (2009) nhấn mạnh vai trò của giáo viên trong việc tạo ra các cơ hội để trẻ rèn luyện kỹ năng tường thuật trong bối cảnh khoa học. Các giáo viên có thể lồng ghép các thể loại ngôn ngữ như giải thích và lập luận khoa học vào bài học, từ đó giúp trẻ học cách tổ chức và trình bày thông tin một cách mạch lạc. Ngoài việc quan sát, trẻ cũng cần được khuyến khích để giải thích các hiện tượng tự nhiên mà chúng tìm hiểu. Peterson và cộng sự (2008) đã nhấn mạnh rằng việc “học cách giải thích” là một phần quan trọng của kỹ năng tường thuật. Trong quá trình này, trẻ học cách phân tích mối quan hệ logic giữa các sự kiện và sử dụng ngôn ngữ để trình bày rõ ràng các khái niệm phức

tạp. Các nghiên cứu chỉ ra rằng trẻ em từ ba tuổi trở lên có khả năng phát triển các khái niệm trừu tượng và kỹ năng tường thuật thông qua việc khám phá khoa học. Hashim và cộng sự (2021) đã nhấn mạnh rằng khi trẻ em tham gia vào các hoạt động giải thích như mô tả sự biến đổi của một hiện tượng tự nhiên, chúng không chỉ học từ vựng mà còn phát triển khả năng tổ chức thông tin để trình bày lại một cách logic.

Bên cạnh đó, hoạt động khoa học còn tạo cơ hội để trẻ thực hành tư duy trừu tượng. Ví dụ, trẻ có thể đưa ra các giả thuyết về cách một cây phát triển hay hiện tượng mưa diễn ra. Những câu chuyện mà trẻ tạo ra về các hiện tượng này không chỉ giúp phát triển kỹ năng tường thuật mà còn mở rộng khả năng tư duy sáng tạo và logic. Khám phá khoa học cung cấp một môi trường thực tiễn, nơi trẻ có thể rèn luyện kỹ năng tường thuật thông qua các hoạt động như mô tả, giải thích và ghi chép lại các hiện tượng tự nhiên. Các nghiên cứu của Conezio (2002), Peterson (2009) và Hashim (2021) đã chỉ ra rằng việc kết hợp khoa học với giáo dục ngôn ngữ mang lại hiệu quả vượt trội. Ví dụ, khi trẻ tham gia vào việc ghi chép hoặc vẽ lại các hiện tượng tự nhiên, chúng học cách kể lại câu chuyện về quá trình khám phá của mình. Những hoạt động này không chỉ phát triển kỹ năng ngôn ngữ mà còn rèn luyện cách sắp xếp và trình bày thông tin một cách logic, mạch lạc.

Hoạt động khám phá khoa học trong môi trường mầm non không chỉ giúp trẻ hiểu sâu hơn về thế giới tự nhiên mà còn phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và tường thuật cần thiết cho học tập và cuộc sống. Nhờ sự hướng dẫn của giáo viên, trẻ học cách sắp xếp và trình bày thông tin một cách hệ thống, rèn luyện tư duy logic và sáng tạo. Các nghiên cứu đã khẳng định rằng việc tích hợp khoa học và kỹ năng tường thuật không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn giúp trẻ phát triển toàn diện. Việc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng các hoạt động khám phá khoa học trong chương trình giáo dục mầm non sẽ tạo điều kiện để trẻ em Việt Nam phát triển tốt hơn cả về mặt tư duy lẫn khả năng ngôn ngữ.

3.3.2. Kỹ năng tường thuật góp phần hình thành kiến thức khoa học cho trẻ em

Kỹ năng tường thuật giữ vai trò cốt lõi trong việc hỗ trợ trẻ mầm non tiếp cận và phát triển kiến thức khoa học thông qua các hoạt động khám phá. Để áp dụng hiệu quả kiến thức khoa học trong các vấn đề thực tiễn, trẻ không chỉ cần hiểu khái niệm khoa học một cách đơn thuần mà cần có khả năng diễn đạt kiến thức này bằng ngôn ngữ. Quá trình mã hóa các khái niệm khoa học thông qua ngôn ngữ giúp trẻ liên kết khái niệm hiện có với các khái niệm mới, từ đó xây dựng nền tảng nhận thức vững chắc. Điều này nhấn mạnh rằng trẻ có thể biết về các hiện tượng khoa học nhưng nếu thiếu kỹ năng diễn đạt hoặc mô tả chúng là một cách rõ ràng, kiến thức đó sẽ không được truyền tải đầy đủ đến người khác. Tính linh hoạt trong ngôn ngữ đóng vai trò chơi như một kết nối tối giản, giúp trẻ sử dụng từ vựng và cấu trúc câu để mô tả chính xác các công cụ cụ thể của sự vật và hiện tượng khoa học. Những mô tả này có thể bao gồm các yếu tố như đặc điểm, bề mặt, hình

dạng, màu sắc và quá trình biến đổi của vật chất. Việc luyện tập và phát triển khả năng trình bày, mô tả không chỉ giúp trẻ nhận biết thế giới tự nhiên mà còn tạo điều kiện cho trẻ xây dựng các khái niệm kết nối, điều này rất cần thiết trong việc hình thành kiến thức khoa học.

Theo Fusaro và cộng sự (2018), sự thành công trong các hoạt động khám phá khoa học của trẻ phụ thuộc chặt chẽ vào các kỹ năng nhận thức cơ bản, đặc biệt là kỹ năng ngôn ngữ. Nhóm nghiên cứu nhấn mạnh rằng kỹ năng tường thuật không chỉ giúp trẻ hiểu biết mà còn khuyến khích chủ động khám phá, giải quyết vấn đề và kết nối các khái niệm khoa học trong môi trường học tập. Điều này cũng được củng cố bởi nghiên cứu của Hashim et al. (2021), khi cho thấy trẻ từ 6 đến 12 tuổi có khả năng kể chuyện tốt thường học khoa học một cách chủ động hơn. Trong nghiên cứu này, trẻ được khuyến khích sử dụng vốn từ hiện có để trình bày các nội dung liên quan đến lĩnh vực khoa học. Kết quả cho thấy rằng trẻ đã tận dụng vốn từ ngôn ngữ sẵn có của mình để diễn đạt các quan sát và trải nghiệm từ hoạt động khám phá khoa học. Việc tập trung vào từ vựng khoa học, kỹ năng giao tiếp và sử dụng hình ảnh minh họa đã giúp trẻ hiểu rõ hơn về các khái niệm khoa học và tăng cường sức thú vị với hoạt động khám phá. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng trẻ em thường gặp khó khăn khi không nắm chắc các thuật ngữ khoa học. Trẻ thiếu hứng thú với môn học khi không hiểu ý nghĩa của các thuật ngữ hoặc không biết cách sử dụng chúng để mô tả các hiện tượng. Điều này cho thấy rằng việc trang bị kỹ năng tường thuật không chỉ quan trọng đối với việc hiểu biết mà vẫn quyết định sự thành công trong hoạt động học tập khoa học.

Trẻ em tham gia các hoạt động khám phá khoa học từ sớm có xu hướng hiểu biết sâu sắc hơn về các khái niệm khoa học khi bước vào các giai đoạn học sau này. Cấu trúc mô tả và tường thuật thành công giúp trẻ xây dựng nền tảng kiến trúc khoa học vững chắc, hỗ trợ quá trình tiếp theo thu thập các khái niệm phức tạp hơn trong tương lai. Ngược lại, trẻ không được rèn luyện kỹ năng tường thuật trong các hoạt động khám phá khoa học thời thơ ấu thường gặp khó khăn trong việc hiểu và trình bày kiến thức khoa học sau này. Theo Fusaro và cộng sự (2018), kỹ năng tường thuật không chỉ là một công cụ ngôn ngữ mà còn là yếu tố thúc đẩy sự phát triển nhận thức và kỹ năng tư duy phản biện của trẻ. Tương tự, Hashim cùng cộng sự (2021) cũng nhấn mạnh rằng việc kết hợp các kỹ thuật giao tiếp ngôn ngữ vào hoạt động khám phá khoa học giúp trẻ không chỉ tăng cường khả năng diễn đạt mà còn cải thiện khả năng nhận biết và kết nối các khái niệm khoa học. Các nghiên cứu đã khẳng định rằng ngôn ngữ nói chung và kỹ năng tường thuật nói riêng là yếu tố quyết định sự thành công của các hoạt động khám phá khoa học ở trẻ em. Để tối ưu hóa quá trình giáo dục khoa học, giáo viên cần phải chú ý phát triển kỹ năng kỹ thuật của trẻ thông qua các hoạt động đa dạng như mô tả sự vật, hiện tượng hoặc trình bày lại

các thí nghiệm. Bên cạnh đó, cần kết hợp sử dụng hình ảnh minh họa và từ vựng khoa học để tăng cường khả năng liên kết khái niệm của trẻ. Việc giáo dục kỹ năng tường thuật không chỉ giúp trẻ khám phá khoa học hiệu quả hơn mà còn tạo nền tảng cho việc phát triển các kỹ năng cần thiết và khả năng học tập suốt đời.

Dựa trên các nghiên cứu đã tổng hợp, hoạt động khám phá khoa học có tác động rõ rệt đến việc giáo dục kỹ năng tường thuật ở trẻ mầm non, nhưng mức độ ảnh hưởng có sự khác biệt theo từng độ tuổi. Trong giai đoạn 5-6 tuổi, tác động này dường như mạnh mẽ nhất. Nghiên cứu của Fridman et al. (2020) với trẻ 5-6 tuổi và Peterson et al. (2008) với trẻ từ 3,7 đến 5 tuổi cho thấy rằng trẻ lớn hơn có khả năng sử dụng từ ngữ chính xác hơn, sắp xếp trình tự câu chuyện mạch lạc hơn khi tham gia vào các hoạt động khám phá khoa học. Điều này có thể lý giải do ở độ tuổi này, trẻ đã phát triển đáng kể về vốn từ vựng, khả năng tư duy logic và kỹ năng diễn đạt, giúp chúng dễ dàng mô tả lại quá trình và kết quả khám phá của mình một cách đầy đủ và có hệ thống hơn. Trong khi đó, với trẻ nhỏ hơn (dưới 4 tuổi), tác động của hoạt động khám phá khoa học đến kỹ năng tường thuật có thể chưa rõ rệt do hạn chế về khả năng ngôn ngữ và tư duy trừu tượng. Do đó, giai đoạn 5-6 tuổi có thể xem là thời điểm lý tưởng để kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động khám phá khoa học và giáo dục kỹ năng tường thuật, giúp trẻ phát triển đồng thời cả hai lĩnh vực một cách hiệu quả nhất.

Ở Việt Nam, mối quan hệ giữa hoạt động khám phá khoa học và việc giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non chưa được nghiên cứu sâu rộng như ở các quốc gia khác. Mặc dù chương trình giáo dục mầm non hiện nay đã có những nội dung khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động khám phá khoa học, nhưng việc tích hợp giáo dục kỹ năng tường thuật vào các hoạt động này vẫn chưa được chú trọng một cách có hệ thống. Trong thực tiễn giáo dục mầm non tại Việt Nam, khám phá khoa học chủ yếu được tổ chức dưới dạng các hoạt động thực hành đơn giản, trong khi cơ hội để trẻ thuật lại quá trình và kết quả khám phá chưa được khai thác hiệu quả. Thực tế này đặt ra nhu cầu cấp thiết về việc nghiên cứu và xây dựng các phương pháp giáo dục tích hợp, giúp trẻ không chỉ phát triển kỹ năng tường thuật mà còn nâng cao khả năng tư duy khoa học. Nếu có sự kết hợp hiệu quả giữa hai lĩnh vực này, trẻ em Việt Nam sẽ có cơ hội phát triển ngôn ngữ một cách tự nhiên và phong phú hơn, đồng thời nâng cao khả năng tiếp cận và hiểu biết về thế giới xung quanh.

4. KẾT LUẬN

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng mối liên hệ giữa khám phá khoa học và giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non là vô cùng chặt chẽ và bổ sung hỗ trợ lẫn nhau. Các hoạt động khám phá khoa học không chỉ mở rộng cơ hội để trẻ tiếp cận tri

thức khoa học mà còn là môi trường lý tưởng để trẻ phát triển khả năng diễn đạt, mô tả và tổ chức thông tin một cách mạch lạc. Đồng thời, kỹ năng tường thuật giúp trẻ mô tả rõ ràng và chính xác hơn về các biểu tượng khoa học, góp phần củng cố khả năng tư duy logic và xây dựng nền tảng vững chắc cho các kỹ năng giao và học tập sau này. Những nghiên cứu về thực tiễn giáo dục đã chứng minh rằng việc giáo dục kỹ năng tường thuật lồng ghép vào các hoạt động khám phá khoa học không chỉ giúp trẻ hình thành các kết nối khái niệm sâu sắc mà còn khuyến khích trẻ phát triển tư duy sáng tạo và khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt. Đặc biệt, các phương pháp giáo dục tích cực như cách sử dụng từ vựng phù hợp, minh họa trực quan và tạo cơ hội cho trẻ tự trình bày các trải nghiệm đã được chứng minh là hiệu quả trong việc giáo dục toàn diện của mầm non. Tuy nhiên, trong bối cảnh giáo dục mầm non tại Việt Nam, việc tích hợp hai yếu tố này vẫn còn nhiều hạn chế do thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể và nhận thức chưa đầy đủ của giáo viên về vai trò của kỹ năng tường thuật. Do đó, cần phải có nhiều nghiên cứu sâu rộng hơn cũng như các chương trình đào tạo chuyên sâu để hỗ trợ giáo viên thiết kế và thực hiện các hoạt động giáo dục học tập này. Kết quả nghiên cứu của bài báo này sẽ cung cấp những góp ý hữu ích cho việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tại Việt Nam, đồng thời mở ra các hướng đi mới trong công việc phát triển chương trình giảng dạy tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm và khai thác tối đa tiềm năng của trẻ trong những năm đầu đời.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tôi thực hiện tại khoa GDMN - Trường DHSP Hà Nội dưới sự giúp đỡ và hỗ trợ tận tình của người hướng dẫn khoa học PGS.TS. Bùi Thị Lâm và PGS.TS. Phạm Thị Bền.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Blom, E., & Boerma, T. (2016), *Why do children with language impairment have difficulties with narrative macrostructure?*, Research in Developmental Disabilities, 55, pp.301-311.
2. Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục.
3. Boudreau, D. (2008), Narrative abilities: Advances in research and implications for clinical practice, Topics in Language Disorders, 28(2), pp.99-114.
4. Conezio, K., & French, L. (2002), *Science in the preschool classroom*, Young children, 57(5), pp.12-18.
5. Crowder, E. M., & Newman, D. (1993), *Telling what they know: The role of gesture and language in children's science explanations*, Pragmatics & Cognition, 1(2), pp.341-376.
6. Fridman, R., Eden, S., & Spektor-Levy, O. (2020), *Nascent inquiry, metacognitive, and self-regulation capabilities among preschoolers during scientific exploration*, Frontiers in psychology, 11, pp.1790.

7. Fusaro, M., & Smith, M. C. (2018), *Preschoolers' inquisitiveness and science-relevant problem solving*, Early childhood research quarterly, 42, pp.119-127.
8. Hashim, M. S., & Said, I. (2021), *Vocabulary Knowledge in Science Learning on Children's Development through Farming Activities in the Rural Area*, Southeast Asia Early Childhood, 10(2), pp.119-131.
9. Losh, M., & Capps, L. (2003), *Narrative ability in high-functioning children with autism or Asperger's syndrome*, Journal of autism and developmental disorders, 33, pp.239-251.
10. Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2008), *Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh*, NXB Giáo dục Hà Nội.
11. Paul, R., & Smith, R. L. (1993), *Narrative skills in 4-year-olds with normal, impaired, and late-developing language*, Journal of Speech, Language, and Hearing Research, 36(3), pp.592-598.
12. Peterson, S. M. (2009), *Narrative and paradigmatic explanations in preschool science discourse*, Discourse Processes, 46(4), pp.369-399.
13. Peterson, S. M., & French, L. (2008), *Supporting young children's explanations through inquiry science in preschool*, Early childhood research quarterly, 23(3), pp.395-408.
14. Hoàng Thị Phương (2023), *Giáo trình Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, NXB Đại học Sư phạm.
15. Hoàng Thị Phương (chủ biên), Lã Thị Bắc Lý, Bùi Thị Lâm, Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Dung, Vũ Thanh Vân (2018), *Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
16. Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Nga (2013), *Các hoạt động khám phá khoa học của trẻ mầm non (theo Chương trình giáo dục mầm non mới)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
17. Trundle, K. C., & Saçkes, M. (Eds.) (2015), *Research in early childhood science education*, Springer.

THE RELATIONSHIP BETWEEN SCIENTIFIC EXPLORATION ACTIVITIES AND THE DEVELOPMENT OF NARRATIVE SKILLS IN PRESCHOOL CHILDREN

Vũ Kiều Anh

Abstract: Narrative skills play a crucial role in fostering the holistic development of children, including their communication abilities, language skills, and logical thinking. Through these skills, children can clearly and effectively express their opinions, thoughts, and emotions, enhancing their communication and social interaction capabilities. However, research on the narrative skills of children in Vietnam remains limited. Scientific exploration activities, one of the three primary activities in the cognitive development domain in preschools, contribute to the development of children's thinking and logic. This article employs a literature review method to summarize various perspectives on narrative skills and scientific exploration activities, subsequently examining the relationship between scientific exploration activities and the education of narrative skills for preschool children. The findings indicate that scientific exploration activities significantly influence children's narrative skills, while narrative skills, in turn, contribute to the formation of scientific knowledge in children.

Keywords: relationship, scientific exploration, narrative skills, preschool children

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-3-2025; ngày phản biện đánh giá: 20-3-2025; ngày chấp nhận đăng: 14-4-2025)

1) Thông tin chính cho bài báo: Vũ Kiều Anh, Ngô Thị Thuỷ, Kỹ năng tường thuật và vai trò của kỹ năng tường thuật đối với sự phát triển của trẻ em, *Tạp chí khoa học trường ĐHSP Hà Nội 2*, Số 2 (2023), Tập 3, 11 – 17.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tôi thực hiện tại khoa GDMN - Trường ĐHSP Hà Nội dưới sự giúp đỡ và hỗ trợ tận tình của người hướng dẫn khoa học PGS.TS. Bùi Thị Lâm và PGS.TS. Phạm Thị Bền.

2) Thông tin chính cho bài báo: Vũ Kiều Anh, Nguyễn Thị Hương, Cấu trúc kỹ năng tường thuật của trẻ mầm non, *Tạp chí khoa học trường ĐHSP Hà Nội 2*, Số 3 (2024), Tập 2, 15 – 22.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tôi thực hiện tại khoa GDMN - Trường ĐHSP Hà Nội dưới sự giúp đỡ và hỗ trợ tận tình của người hướng dẫn khoa học PGS.TS. Bùi Thị Lâm và PGS.TS. Phạm Thị Bền.